TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - BN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Bản án số: **24**/2026/HS-ST Ngày 20-01-2026	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - BN, TỈNH BN

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bảng và bà Ngô Thị Vân.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Đăng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1- BN, tỉnh BN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- BN tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1- BN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 200/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2026/QĐXXST-HS ngày 05/01/2026 đối với bị cáo: **HVB**, sinh năm 2005; nơi cư trú: T K, X TY, T TQ; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông HVC, sinh năm 1983 và bà HTL, sinh năm 1981; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 21/10/2025 đến ngày 30/10/2025 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

- ***Bị hại*****:** Chị NTH, sinh năm 1994; nơi cư trú: T BL, X BD, tỉnh BN. (Vắng mặt)

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ Anh PVH, sinh năm 2002; nơi cư trú: T NT, X Đ, T LS. (Vắng mặt)

+ Ông NVH, sinh năm 1959; nơi cư trú: TDP G, P TP, tỉnh BN. (Vắng mặt)

- ***Người làm chứng:*** Chị TTT, sinh năm 1979; nơi cư trú: TDP G, P TP, tỉnh BN. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: HVB và anh PVH thuê trọ ở cùng nhau tại nhà trọ của anh Dương Văn Khải, sinh năm 1995 ở TDP VC, P N, tỉnh BN. Bởi biết A H làm công nhân Công ty Newwing Interconnectct Technology BG. Do trước đó, Bởi từng làm công nhân tại công ty này nên biết một số tủ đề đồ của công nhân chỉ đóng tủ mà không chuyển mã khóa nên nảy sinh ý định sử dụng thẻ công nhân của A H để vào công ty trộm cắp tài sản.

Khoảng 18 giờ ngày 18/10/2025 khi A H không ở phòng trọ, Bời lấy thẻ công nhân của A H rồi đi vào công ty Newwing và đi lên khu vực tủ để đồ của công nhân ở tầng 2, xưởng B11. Khi đi đến dãy tủ thứ hai, Bời thấy tủ đồ số 036-04 của chị NTH không chuyển mã khóa. Bời dùng tay phải cầm vào ổ khoá và dùng ngón tay cái gạt lẫy ở phía dưới cửa thì mở được khoá tủ. Bời mở ra thấy bên trong có 01 túi xách mầu đen và 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax; bên trong túi xách có 01 dây đeo tay bằng kim loại màu trắng, 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, 01 mặt dây chuyền bằng kim loại mầu vàng, 01 nhẫn mầu vàng, số tiền 280.000 đồng, 01 căn cước công dân số 024194011110, 01 giấy phép lái xe và 01 thẻ ATM mở tại ngân hàng Vietcombank đều mang tên NTH. Bời cho điện thoại vào túi xách, đóng cửa tủ lại rồi cầm túi xách đi xuống khu vực gốc cây trước cửa tầng 1, xưởng B11. Tại đây, Bời mở túi xách ra lấy 01 điện thoại Iphone 12 Promax cất vào túi áo; số tiền 280.000 đồng, 01 dây chuyền, 01 dây đeo tay và giấy tờ cho vào túi quần. Bời ném túi xách bên trong còn có 01 chiếc nhẫn mầu vàng, 01 mặt dây chuyền mầu vàng tại gốc cây rồi đi về phòng trọ. Bời để thẻ công nhân của A H về vị trí ban đầu rồi lấy điện thoại Iphone 12 Promax ra kiểm tra thấy có mật khẩu mở khóa màn hình nên lấy Căn cước công dân của C Hra và nhập ngày tháng năm sinh của C Hlà "240494" thì mở được khóa màn hình. Bời đăng xuất tài khoản Icloud của C Hvà đăng nhập bằng tài khoản Icloud của Bời để sử dụng. Sau đó, Bời mang 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng đến cửa hàng vàng bạc KT của bà TTNở TDPG, P TP, T BN bán. B N kiểm tra thấy dây chuyền là đồ mỹ ký, không phải vàng và không mua. Trên đường đi về phòng trọ, Bời vất dây chuyền đi còn dây đeo tay bằng kim loại màu trắng thì Bời vất ra phía sau khu nhà trọ.

Ngày 19/10/2025, Bời mang căn cước công dân, giấy phép lái xe của C Hđến cầm cố cho ông NVH, sinh năm 1959 ở TDPG, P TP, T BN lấy 500.000 đồng và chi tiêu hết.

Ngày 21/10/2025, C Hlàm đơn trình báo Đồn Công an Q C. Cùng ngày, Đồn Công an Q C triệu tập Bời để làm việc thì Bời đầu thú và giao nộp 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax.

Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của HVB tại TDP Vân Cốc 2, phường Nếnh nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cơ quan điều tra thu giữ của ông NVH 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe mang tên NTH.

Kết luận định giá tài sản số 03/KL-ĐGTS ngày 23/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự P TP, tỉnh BN kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax, màu xám, thời điểm định giá tháng 10/2025 trị giá 9.000.0000 đồng; 01 chiếc túi xách nữ, màu đen, thời điểm định giá tháng 10/2025 là 30.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 25/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự P TP, tỉnh BN kết luận: 01 vòng kim loại dạng nhẫn tròn màu vàng (vàng 10k), mặt ngoài có gắn nhiều vật màu trắng, mua mới năm 2023, thời điểm định giá ngày 18/10/2025 là 1.000.000 đồng; 01 vòng kim loại dạng đeo tay, màu trắng, mua mới năm 2024, thời điểm định giá ngày 18/10/2025 là 70.000 đồng; 01 vòng kim loại dạng dây chuyền màu vàng và 01 vật dạng mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng có gắn vật màu xanh và nhiều vật màu trắng mua mới tháng 9/2025, thời điểm định giá ngày 18/10/2025 là 100.000 đồng; chi phí làm lại 01 thẻ căn cước công dân số 024194011110, mang tên NTH, thời điểm định giá ngày 18/10/2025 là 50.000 đồng; chi phí làm lại 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 241122243328 mang tên NTH, thời điểm định giá ngày 18/10/2025 là 130.000 đồng; chi phí làm lại 01 thẻ ATM mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) chi nhánh BG, thời điểm định giá ngày 18/10/2025 là 50.000 đồng.

Cơ quan điều tra cho Bời xác định vị trí trộm cắp tài sản, vị trí Bời để lại chiếc túi xách, vị trí vứt chiếc lắc mầu bạc, nơi cầm cố tài sản, bán dây chuyền mầu vàng, kết quả: Bời xác định được vị trí tủ để đồ mà Bời đã trộm cắp tài sản; vị trí vứt túi xách màu đen, chiếc lắc mầu bạc; vị trí cầm cố tài sản và nơi bán chiếc dây chuyền màu vàng. Quá trình cho Bời đi xác định hiện trường, thu giữ tại vị trí gốc cây tầng 1 xưởng B11 công ty Newwing: 01 túi xách mầu đen, 01 nhẫn bằng kim loại mầu vàng, 01 mặt dây chuyền mầu vàng.

Cơ quan điều tra thu giữ file video tại khu vực tủ để đồ tầng 2 xưởng B11 và trưng cầu giám định. Kết luận giám định số 753/KL-KTHS ngày 23/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BG kết luận:

1- Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong file video có tên "Trom tui xach tai xuong B11.avi", dung lượng: 18.8MB, thời lượng: 03 phút 03 giây.

2- Trích xuất được 10 (Mười) hình ảnh có liên quan đến vụ việc trong file video gửi giám định.

Cơ quan điều tra cho Bời quan sát hình ảnh trong file video nêu trên. Bời xác định có hình ảnh Bời đi một mình vào vị trí tủ đồ của C Htrộm cắp tài sản ngày 18/10/2025.

Cơ quan điều tra đã cho chị Hoài, Bời kiểm tra số đồ vật, tài sản đã thu giữ. C Hxác định 01 điện thoại Iphone 12 Promax, 01 túi xách mầu đen, 01 nhẫn bằng kim loại mầu vàng, 01 mặt dây chuyền mầu vàng, căn cước công dân và giấy phép lái xe là tài sản C Hbị trộm cắp ngày 18/10/2025; Bời xác định số tài sản trên là do Bời đã trộm cắp được tại tủ để đồ 036-04, tầng 2 xưởng B11 Công ty Newwing vào ngày 18/10/2025.

Tại cơ quan điều tra HVB đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 86/QĐ-VKS-KV1 ngày 24/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-BN đã truy tố HVB về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo HVB đã khai nhận toàn bộ nội dung, diễn biến hành vi phạm tội như Quyết định truy tố đã nêu.

Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, không ai có ý kiến gì.

Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - BN giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s, p khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo HVB từ 07 tháng đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Tiên Yên, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại C H01 điện thoại Iphone 12 Promax, 01 túi xách mầu đen, 01 nhẫn bằng kim loại mầu vàng, 01 mặt dây chuyền mầu vàng, 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe. HVB bồi thường cho C H500.000 đồng; C Hkhông yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị can. Ông NVH không yêu cầu bồi thường dân sự.

- Về vật chứng: Đối với dây chuyền mầu vàng, chiếc lắc mầu bạc, 01 thẻ ATM mà HVB đã vứt đi. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được. Trong vụ án không có vật chứng cần xử lý.

- Về án phí: Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội miễn án hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh BN và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- BN và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ cơ sở xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên theo các điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 18/10/2025, HVB đi vào Công ty TNHH Newwing trộm cắp 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax và 01 chiếc túi xách bên trong có 01 CCCD, 01 giấy phép lái xe, 280.000 đồng, 01 dây chuyền mầu vàng, 01 lắc mầu bạc, 01 nhẫn mầu vàng và 01 mặt dây chuyền của chị NTH để trong tủ đồ số 036-04 tại tầng 2, xưởng B11. Tổng trị giá tài sản Bời trộm cắp là 10.710.000 đồng. Cơ quan điều tra thu giữ được 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max, 01 nhẫn vàng, 01 mặt dây chuyền, 01 túi xách và trả lại cho chị Hoài. Bị cáo Bời đã bồi thường khắc phục thiệt hại về tài sản.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- BN, tỉnh BN truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ.

[4] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

[4.1] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo tuy biết hành vi của mình vi phạm pháp luật và sẽ bị nghiêm trị nhưng vẫn cố ý phạm tội cho thấy bị cáo là người rất liều lĩnh, coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

[4.2] Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng.

[4.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 52 của Bộ luật Hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người khuyết tật nặng và đầu thú quy định tại các điểm b, i, s, p khoản 1và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ tính chất, mức độ nguy hiểm mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự với một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo

tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Đối chiếu hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thấy bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Để đảm bảo tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước và pháp luật, Hội đồng xét xử thấy không cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho bị cáo cải tạo tại địa phương là phù hợp với quy định của pháp luật và cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành một công dân biết tuân thủ pháp luật. Việc xử phạt bị cáo với mức hình phạt trong khung như Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người khuyết tật nặng, bị cáo cũng đã khắc phục hậu quả bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản. Đến nay không ai yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về trách nhiệm dân sự. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét về trách nhiệm dân sự.

[7] Về vật chứng: Trong vụ án không có vật chứng cần phải xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo là người khuyết tật nặng nên căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Ngoài ra, cần áp dụng quy định Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên về quyền kháng cáo.

[11] Từ những phân tích đánh giá như trên, Hội đồng xét xử thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s, p khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Xử phạt bị cáo HVB **09** *(Chín)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội *"Trộm cắp tài sản".* Thời gian thử thách từ **01** *(Một)* năm **06** *(Sáu)* tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/01/2026).

Giao bị cáo HVB cho Uỷ ban nhân dân xã Tiên Yên, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Toà án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

1.2. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo HVB.

2. Án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo HVB.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định.

4. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b, 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BN;
- VKSND tỉnh BN;
- VKSND khu vực 1 BN;
- Thi hành án dân sự tỉnh BN;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- CQCSĐT Công an tỉnh BN;
- UBND xã, phường nơi cư trú bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hằng